**VIỆN ĐIỆN- TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHÓA HÀ NỘI**

**A. GIỚI THIỆU CHUNG**

**1. Lãnh đạo và thông tin liên lạc**

* Viện trưởng/Trưởng khoa/Giám đốc: TS. Nguyễn Huy Phương
* Địa chỉ: P322- Nhà C1 – Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
* Số ĐT liên hệ: 0983088599 E-mail: phuong.nguyenhuy@hust.edu.vn

**2. Lực lượng cán bộ**

Tổng số cán bộ:144 cán bộ. Trong đó 2 GS, 12 PGS và 56 tiến sĩ

**3. Bộ môn/Trung tâm/Phòng thí nghiệm**

1- Bộ môn Hệ thống điện

2- Thiết bị điện điện tử

3- Kỹ thuật đo và tin học công nghiệp

4- Điều khiển tự động

5- Tự động hóa công nghiệp.

**4. Hoạt động khoa học công nghệ**

* Các hướng nghiên cứu chính của Viện Điện bao gồm: nghiên cứu các chế độ vận hành ổn định tối ưu hệ thống điện; lưới điện thông minh; đảm bảo an ninh năng lượng; nghiên cứu thiết kế các thiết bị điện với các công nghệ mới; nghiên cứu các hệ thống đo lường, cảm biến và điều khiển nhằm nâng cao chất lượng trong hệ thống sản xuất công nghiệp. Nghiên cứu các hệ truyền động thông minh, điện tử công suất và ứng dụng.
* Các hoạt động ứng dụng và chuyển giao công nghệ của viện Điện bao gồm: Hợp đồng nghiên cứu khoa học “Nghiên cứu các giải pháp giảm sự cố có nguyên nhân do sét đánh trên đường dây 220kV Thanh Thủy – Hà Giang – Thủy điện Tuyên Quang – Yên Bái – Thái Nguyên”. Hợp đồng tư vấn, chuyển giao công nghệ với Công ty TNHH sản xuất và thương mại quốc tế Việt Sing. Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn tổ chức chạy thử đánh giá nghiệm thu hệ thống thiết bị làm sạch tàu chở dầu và kho chứa dầu nổi (với Tổng Công ty dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí).

**B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**1. Đào tạo sau đại học và hợp tác**

* Đào tạo:

+ Số Thạc sĩ tốt nghiệp năm 2015: 146

+ Số Tiến sĩ tốt nghiệp năm 2015: 7

+ Số NCS đang làm tại đơn vị: 45

* Hợp tác: Các cơ sở trong nước và nước ngoài đang hợp tác: không có

**2. Đề tài/dự án triển khai trong năm 2015**

| **TT** | **Tên đề tài/dự án** | **Chủ nhiệm tài/dự án** | **Cơ quan giao nhiệm vụ** | **Tổng kinh phí** | **Thời gian thực hiện** | **Tình trạng** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nghiên cứu công nghệ và chế tạo thiết bị ứng dụng điện cao áp trong việc tách các phần tử có tính chất về điện khác nhau ứng dụng cho công nghệ tuyển khoáng sản | Đinh Quốc Trí | Bộ Giáo dục và Đào tạo, mã số: B2013.01.40 | 500 triệu VNĐ | 1/2013 - 12/2014 | đã nghiệm thu câp cơ sở đạt (ngày 28/6/2015) |  |
| 2 | Nghiên cứu xây dựng phần mềm mô phỏng hệ thống điện 500kV Việt Nam nhằm phát hiện và cảnh báo nguy cơ rã lưới | Nguyễn Xuân Tùng | Bộ Giáo dục và Đào tạo, mã số:  B2014-01-76 | 480triệu VNĐ | 1/2014-12/2015 | Đang thực hiện |  |
| 3 | Nghiên cứu kỹ thuật nạp năng lượng sử dụng công nghệ sóng điện từ. Ứng dụng trong thiết kế các nút cảm biến không dây tự chủ năng lượng | Lê Minh Thùy | Bộ Giáo dục và Đào tạo, mã số:B2015-01-93 | 500 triệu VNĐ | 1/2015-12/2016 | Đang thực hiện |  |
| 4 | Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình điều khiển nâng bằng từ trường cho bánh đà trong hệ thống tích lũy năng lượng | Nguyễn Danh Huy | Bộ Giáo dục và Đào tạo, mã số:B2015-01-94 | 550 triệu VNĐ | 1/2015-12/2016 | Đang triển khai | Viện KTĐK - TĐH quản lý |
| 5 | Nghiên cứu thiết kế chế tạo biến tần 6 pha dùng cho động cơ điện từ trường dọc trục có stator kép. | Nguyễn Huy Phương | Bộ Giáo dục và Đào tạo, mã số: B2015-01-23 | 550 triệu VNĐ | 1/2015-12/2016 | Đang triển khai | Viện KTĐK - TĐH quản lý |
| 6 | Nghiên cứu và chế tạo cảm biến khí ứng dụng phân tích hàm lượng khí Hydro hoà tan trong dầu máy biến áp lực do phóng điện và quá nhiệt. | Hoàng Sĩ Hồng | Bộ Giáo dục và Đào tạo, mã số: B2015-01-92 | 500 triệu VNĐ | 1/2015-12/2016 | Đang triển khai |  |
| 7 | Nghiên cứu động cơ tự nâng sử dụng đệm từ trường | Nguyễn Quang Địch | NAFOSTED  107.01-2011.06 | 794triệu VNĐ | 48 tháng (từ 2011 đến 2015) bao gồm cả thời gian gia hạn | Đang triển khai |  |
| 8 | Nghiên cứu ảnh hưởng của tạp chất lên đặc tính cách điện màng trong tụ điện | Phạm Hồng Thịnh | NAFOSTED  103.99-2012.68 | 550triệu VNĐ | 2013-2014 (gia hạn đến 2/2016) | Đang triển khai |  |
| 9 | Sử dụng các mạng nơ ron nhân tạo để đánh giá định lượng mức độ ổn định của các hệ thống điện | Nguyễn Đức Huy | NAFOSTED  102.05-2013.27 | 500 | 2014-3/2016 | Đang triển khai |  |
| 10 | Kết hợp các thuật toán thu nhỏ mô hình và phương pháp tích phân số áp dụng trong mô phỏng trường điện từ các hệ thống thiết bị điện có cấu trúc phức tạp | Lê Đức Tùng | NAFOSTED  102.01-2014.39 | 570 | 2015-2016 | Đang triển khai |  |
| 11 | Nghiên cứu ảnh hưởng của việc đốt nóng bề mặt đến đặc trưng của cảm biến hóa học sóng âm bề mặt sử dụng một số vật liệu có cấu trúc nano. | Hoàng Sĩ Hồng | NAFOSTED  103.02-2014.47 | 950 | 1/2015-2017 | Đang triển khai |  |
| 12 | Nghiên cứu phát triển phương pháp kiểm tra không phá hủy các cấu trúc hàng không nhiều lớp sử dụng kỹ thuật dòng xoáy | Cung Thành Long | NAFOSTED  103.99-2014.31 | 500 | 3/2015-3/2017 | Đang triển khai |  |
| 13 | Nghiên cứu công nghệ và thiết kế chế tạo hệ thống thiết bị ứng dụng kỹ thuật điện cao áp để xử lý chất thải điện tử | Nguyễn Đình Thắng | Sở KHCN Hà Nội  01C-02/01-2013-2 | 1300 | 1/2013- 6/2014  (đang xin gia hạn do kinh phí chuyển về chưa đủ - 4.12.2014. Gia hạn hết 2015) | Đang triển khai |  |
| 14 | Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống các thiết bị đo và giám sát năng lượng thông minh không dây cho lưới điện thông minh. | Nguyễn Hoàng Nam | Sở KHCN Hà Nội  01C-02/06-2014-2 | 1500 triệu VNĐ | 04/2014-03/2016 | Đã nghiệm thu cấp cơ sở đạt |  |
| 15 | Nghiên cứu chế tạo thử nghiệm động cơ từ trở (Switched Reluctance Motor-SRM) ứng dụng cho máy bơm công suất 5,5 kW, 3 pha -4 cực, tốc độ 3000 vg/ph | Bùi Minh Định | Trường ĐHBKHN | 50 | 1/2015-12/2015 | Đã nghiệm thu đạt |  |
| 16 | Mô phỏng các hiện tượng chất lượng điện năng trong lưới phân phối điện có các lò hồ quang điện. | Bạch Quốc Khánh | Trường ĐHBKHN | 10 | 1/2015-12/2015 | Đã nghiệm thu đạt |  |
| 17 | Đánh giá ảnh hưởng của các nhà máy điện gió đến sự làm việc của hệ thống rơ le bảo vệ trên lưới điện truyền tải. | Nguyễn Đức Huy | Trường ĐHBKHN | 10 | 1/2015-12/2015 | Đã nghiệm thu đạt |  |
| 18 | Điều khiển tối ưu và cận tối ưu cho hệ máy bay trực thăng không người lái (UAV) | Đào Phương Nam | Trường ĐHBKHN | 10 | 1/2015-12/2015 | Đã nghiệm thu đạt |  |
| 19 | Nghiên cứu, chế tạo rơ le kỹ thuật số thông minh sử dụng cho việc nghiên cứu khoa học và công tác giảng dạy | Nguyễn Văn Ánh | Trường ĐHBKHN | 30 | 1/2015-12/2015 | Đã nghiệm thu đạt |  |
| 20 | Nghiên cứu điều khiển chống rung cho cơ cấu vận chuyển, chiết rót chất lỏng trong công nghiệp. | Đào Quý Thịnh | Trường ĐHBKHN | 10 | 1/2015-12/2015 | Đã nghiệm thu đạt |  |
| 21 | Nghiên cứu ảnh hưởng của điện gió đến độ an toàn cung cấp điện của Hệ thống điện Việt Nam năm 2020. | Nguyễn Thị Nguyệt Hạnh | Trường ĐHBKHN | 10 | 1/2015-12/2015 | Đã nghiệm thu đạt |  |
| 22 | Xây dựng chương trình phát hiện và phân loại vật cản sử dụng Kinect di động ứng dụng trong điều khiển robot đi lại trong tòa nhà | Nguyễn Thanh Hường | Trường ĐHBKHN | 30 | 1/2015-12/2015 | Đã nghiệm thu đạt |  |
| 23 | Nghiên cứu chế　tạo bộ biến đổi Four-switch non-inverting buck-boost (FSBB) giả　lập pin mặt trời | Vũ Hoàng Phương | Trường ĐHBKHN | 30 | 1/2015-12/2015 | Đã nghiệm thu đạt |  |
| 24 | Thiết kế chế tạo bộ nguồn xung cho các ứng dụng chiếu sáng Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và sáng tạo công nghệ | Phạm Việt Phương | Trường ĐHBKHN | 30 | 1/2015-12/2015 | Đã nghiệm thu đạt |  |

**3. Các công trình công bố***(Bôi* ***đậm*** *tên tác giả là người của đơn vị, dấu \* cho tác giả đầu mối)*

* 1. ***Công trình đăng trên tạp chí nằm trong danh mục ISI***

1. **Tran Hoai Linh\***, Nguyen Duc Thao, Pham Van Nam, “A hardware implementation of intelligent ECG classifier”, COMPEL - The International Journal for Computation and Mathematics in Electrical and Electronic Engineering, Vol. 34(3), 2015, pp. 905-919. (ISSN: 0332-1649).

http://www.emeraldinsight.com/doi/abs/10.1108/COMPEL-05-2014-0119.

1. **Tran Hoai Linh\***, Pham Van Nam, Vuong Hoang Nam, “Multiple Neural Network Integration Using a Binary Decision Tree to Improve the ECG Signal Recognition Accuracy”, International Journal of Applied Mathematics and Computer Science (AMCS), Vol. 24, No. 3, 10/2014, pp. 647 – 656, (ISSN: 1641-876X).

http://www.degruyter.com/view/j/amcs.2014.24.issue-3/amcs-2014-0047/amcs-2014-0047.xml

1. **Minh Thuy Le\***, **Quoc Cuong Nguyen**, Tan Phu Vuong, “Design of High-gain and Beam Steering Antennas Using a New Planar Folded-Line Metamaterial Structure”, International Journal of Antenna and Propagation, Vol. 2014, pp. 88-94. (ISSN: 1687-5869).

http://www.hindawi.com/journals/ijap/2014/302580/.

1. **Dinh Hoa Nguyen\***, “A sub - optimal consensus design for multi - agent system based on hierarchical LQR”, Automatica, No 55, 5/2015, pp. 88-94, (ISSN: 0005 – 1098).

http://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0005109815000990.

1. **Nguyễn Tùng Lâm\***, Khac Duc Do, Jie Pan, “Global Stabilization Of Marine Risers With Varying Tension And Rotational Inertia”, Asian Journal of Control, No. 1, Vol. 17, 1-2015 (ISSN: 1561-8625).

http://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1002/asjc.882/abstract.

* 1. ***Công trình đăng trên tạp chí quốc tế không nằm trong danh mục ISI***

1. **Dinh Hoa Nguyen**, Shinji Hara, “Entrainment analysis in Goodwin-type nonlinear oscillator networks driven by external periodic signals”, SICE Journal of Control, Measurement, and System Integration Vol. 7(6), pp. 337-346, 2014, (ONLINE ISSN: 1884-9970 PRINT ISSN: 1882-4889).
   1. ***Công trình đăng trên tạp chí trong nước***
2. Nguyễn Thị Việt Hương, **Nguyễn Doãn Phước, Vũ Thị Thúy Nga**, Đỗ Trung Hải, “Điều khiển cẩu treo 3D chất lượng cao sử dụng bộ điều khiển thích nghi bền vững”, Tạp chí khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên Tập 128, số 14 - 2014, tr 35-41, (ISSN: 1859-0551).
3. **Bùi Đăng Thảnh**, “Improving the behavior of wind-diesel hybrid system in smart grid by using statcom”, Tạp chí KH&CN Các Trường ĐH Kỹ thuật Số 103, 11/2014, (ISSN:0868-3980).
4. **Bùi Đăng Thảnh**, “Designing the wireless temperature measurement device using integrating FIR filter”, Tạp chí KH&CN Các Trường ĐH Kỹ thuật Số 107, 06/2015,(ISSN:0868-3980).
5. Bùi Văn Huy, **Trần Trọng Minh, Nguyễn Văn Liễn**, “New Technique of Capacitor Voltage Balancing for STATCOM System Based on The Multilevel Cascaded H-Bridge Inverter”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Ðại học Kỹ thuật (số tiếng Anh) No.107/2015, (ISSN: 2354-1083).
6. Dang Thuy Hang, **Tran Hoai Linh**, Pham Trung Dung, “Application of Principle Component Analysis and Decision Tree to Detect the Leukemia Type from Microarray Data”, Jounal of Science and Technology (Đại học kỹ thuật Lê Quí Đôn - Học viện KTQS) '8/2014, pp. 3-13, (ISSN: 1859-0209).
7. **Đào Phương Nam, Nguyễn Doãn Phước, Nguyễn Đình Hòa**, “Điều khiển dự báo hệ phi tuyến dựa vào tuyến tính hóa chính xác và quy hoạch nhiều tham số”, Tạp chí khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên Tập 137 (07); Tháng 6 – 2015, (ISSN: 1859 – 2171).
8. **Đỗ Thị Tú Anh, Nguyễn Doãn Phước**, “Optimal states observer design using Gauss- Newton algorithm in output feedback NMPC”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Ðại học Kỹ thuật No.101, November - 2014, pp. 1-6, (ISSN: 0868 – 3980).
9. Hoàng Đức Quỳnh, **Nguyễn Đình Hòa, Nguyễn Doãn Phước**, “Một số phương pháp thiết kế bộ điều khiển dự báo cho đối tượng van mở nhanh.”, Tạp chí khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên Tập 122, số 08 - 2014, tr 167-171, (ISSN: 1859-2171).
10. **Hoàng Sĩ Hồng**, “A design of the power meter of DC generator for the train in Vietnam”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Ðại học Kỹ thuật (số tiếng Anh) Số 107C/ trang 42-46/ tháng 5/2015, (ISSN: 2354-1083).
11. **Hoàng Sĩ Hồng**, “Mô phỏng bộ cộng hưởng sóng âm bề mặt có cấu trúc hai lớp sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn”, Chuyên san Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa Số 12/ trang 31-36/ tháng 4/2015, (ISSN: 1859-0551).
12. **Hoàng Sĩ Hồng**, “Ứng dụng phương pháp mô hình mạch tương đương trong mô phỏng đáp ứng tần số của bộ cộng hưởng cao tần saw”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự Số 37 trang 82-88/tháng 6 2015, (ISSN: 1859-1043).
13. **Lê Minh Thùy, Hoàng Sĩ Hồng**, “High-gain and circularly polarized dsrc antenna for free-flow electronic toll collection system”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Ðại học Kỹ thuật (số tiếng Anh) Số 107C/ trang 71-75/ tháng 5/2015, (ISSN: 2354-1083).
14. **Nguyễn Doãn Phước**, Lê Thị Thu Hà, “Điều khiển bám thích nghi bền vững hệ phi tuyến có thành phần bất định hàm không bị chặn.”, Tạp chí Khoa học Công nghệ (Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam) Tập 53, số 01, 2015, trg. 09-17, (ISSN: 0866-708x).
15. Nguyễn Đức Thảo, Dương Hòa An, **Trần Hoài Linh**, “Thiết kế thiết bị thu thập nhịp thở và thuật toán loại trừ ảnh hưởng tới nhịp tim”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên Số 132(2), 2/2015, trang 87-93, (ISSN: 1859-2171).
16. Nguyen Duc Thao, **Tran Hoai Linh**, Pham Van Nam, Truong Tuan Anh, “A hardware implementation of intelligent ECG signal acquisition and automatic classification using programmable IC technologies”, Tạp chí khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên vol. 122, 8/2014, pp. 103-109, (ISSN: 1859-2171).
17. **Nguyễn Hoàng Nam, Bùi Đăng Thảnh**, “Studying the ultrasound propagation in chemical liquid of industrial environment”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Ðại học Kỹ thuật Số 107, 06/2015 (ISSN/ISBN: 0868-3980)
18. **Nguyễn Hồng Quang**, “Bảo vệ quá dòng theo đặc tính thời gian phụ thuộc trong rơ le số”, Tạp chí khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên 1/6/2015, (ISSN/ISBN: 1859-2171).
19. **Nguyễn Hồng Quang,** “Bayesian Neural Networks and its application in Obstacle Avoidance Methods”, Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự, 1/4/2015 (ISSN/ISBN: 1859-1043).
20. **Nguyễn Hồng Quang**, “Hardware and Software Design for a Self-Balanced Two-Wheeled Scooter”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Ðại học Kỹ thuật (số tiếng Anh), Số 107C (2015), (ISSN/ISBN: 2354-1083).
21. **Nguyễn Hồng Quang**, “Thuật toán mới cho điều khiển ổn định điện áp máy phát thủy điện”, Chuyên san Kỹ thuật Điều khiển & Tự động hóa, 5/1/2015, (ISSN/ISBN: 1859-0551).
22. **Nguyễn Hồng Quang**, Nguyễn Đắc Nam, “Ứng dụng bộ nơ ron PID trong bộ điều tốc turbine-máy phát thủy điện”, Chuyên san Kỹ thuật Điều khiển & Tự động hóa, 1/12/2014, (ISSN/ISBN: 1859-0551).
23. **Nguyễn Tuấn Ninh**, **Phạm Thị Ngoc Yến, Nguyễn Quốc Cường, Nguyễn Công Phương**, “Nâng cao chất lượng âm thanh sử dụng kỹ thuật chùm (Beamforming - A technique to enhance audio signals)”, Chuyên san Kỹ thuật Điều khiển & Tự động hóa, số 11,Tháng 12, 2014, (ISSN/ISBN: 1859-0551).
24. NGUYEN Vu, NGUYEN Hong Son, **PHAM Thi Ngoc Yen**, TRAN Do Dat, **NGUYEN Quoc Cuong,** “Giải pháp sử dụng kỹ thuật xử lý âm thanh trong điều khiển ppk 37mm”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự, Tập 4, tháng 4, 2014, trang 77-85, (ISSN/ISBN: 1859-1043).
25. Nguyen Xuan Anh and **Nguyen Quang Dich**, “Stabilization of 4-pole Active Magnetic Bearing System Using Sliding Mode Control”, Special Issue Control and Automation, No. 11, 12/2014, (ISSN/ISBN: 1859-0551).
26. Nguyễn Xuân Ánh**, Nguyễn Huy Phương , Nguyễn Quang Địch**, “Cascade Sliding Mode Control of DC Motor”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Ðại học Kỹ thuật, No.102/2014, (ISSN/ISBN: 0868 - 3980).
27. **PHAM Thi Ngoc Yen**, TRAN Do Dat, **NGUYEN Quoc Cuong**, NGUYEN Vu, NGUYEN Hong Son, “Ứng dụng công nghệ xử lý tiếng nói xây dựng hệ thống nạp cự ly mục tiêu”, Chuyên san Kỹ thuật Điều khiển & Tự động hóa, số 8,Tháng 4, 2014, (ISSN/ISBN: 1859-0551).
28. Phạm Tuấn Anh, **Vũ Hoàng Phương**, Nguyễn Phùng Quang, “Mô hình hóa và điều khiển thiết bị kho điện sử dụng siêu tụ (Modeling and control of supercapacitor energy storage systems)”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Ðại học Kỹ thuật, Số 103, 2014, (ISSN/ISBN: 0868-3980).
29. Thi Thanh Thuy Pham, Viet Cuong Ta, Thi Lan Le, Trung Kien Dao, **Thi Ngoc Yen Pham**, “Dataset construction for multi-modal person localization and identification evaluation”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Ðại học Kỹ thuật, No.106, 5/2015, (ISSN/ISBN: 0868 - 3980).
30. Trần Duy Trinh, **Nguyễn Văn Liễn, Trần Trọng Minh**, Ngô Đức Minh, “Mitigation of voltage sag in industrial grid by using dynamic voltage restorer”, Tạp chí khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, No.122(08) /2014, (ISSN/ISBN:1859-2717).
31. Trịnh Thị Khánh Ly, **Hoàng Minh Sơn**, “Grey-box identification of steam boiler using linear state-space model and closed-loop data”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Ðại học Kỹ thuật (số tiếng Anh), Số 101, 5/2014, (ISSN/ISBN: 2354-1083).
32. Trương Tuấn Anh, **Trần Hoài Linh**, Nguyễn Đức Thảo, “Khảo sát trên hợp bộ thí nghiệm CMC-356 khả năng cải thiện sai số của rơle khoảng cách bằng mạng nơron MLP”, Tạp chí khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, vol. 122, 8/2014, pp. 87-93, (ISSN/ISBN: 1859-2171).
33. Vu Hong Vinh, Dinh Thi Nhung, Nguyen Quoc Trung, **Tran Hoai Linh**, Vuong Hoang Nam, “A Modified Fast-ICA Algorithm and Its Application to Functional MRI Data Analysis”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Ðại học Kỹ thuật (số tiếng Anh), Vol. 107, 2015, pp. 88 – 92, (ISSN/ISBN: 2354-1083).
34. **Vũ Thị Thúy Nga, Nguyễn Doãn Phước**, “Điều khiển ổn định thời gian hữu hạn trên nền tối ưu tác động nhanh”, Tạp chí khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, Tập 135, số 05, 2015, trg. 219-224, (ISSN/ISBN: 1859-2171).
35. Bui Van Dan, Bui Trung Thanh , Do Anh Tuan, **Nguyen Quoc Cuong**, “Non‐linear Model and Design of PID Controller for Nanomaterial Delivery System”, Tạp chí khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, Tập 137, số 07, 2015, (ISSN/ISBN: 1859-2171).
36. Nguyen Hoang Tung, Ly Nguyen Le, Do Thanh Viet, Nguyen Manh Thang, Doan Tung Anh, Ngo Van Duc, **Le Minh Thuy**, Nguyen Minh Tuan, Vu Dinh Lam, Nguyen Thanh Tung, “Trapping electromagnetic waves by metamaterials”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự, số 37/06-2015, (ISSN/ISBN: 1859-1043).
37. Nguyễn Xuân Vinh, **Nguyễn Xuân Tùng, Nguyễn Đức Huy**, “Định vị sự cố trên đường dây truyền tải sử dụng số liệu đo lường từ hai đầu đường dây không sử dụng thông số và chiều dài đường dây”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, Số 01(86).2015, (ISSN/ISBN: 1589-1531).
38. Nguyễn Xuân Vinh, **Nguyễn Xuân Tùng, Nguyễn Đức Huy**, “Re-synchronization of measurement signals from two-ends for fault location on transmission lines”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, Số 06(91).2015, (ISSN/ISBN: 1589-1531).
39. Nguyễn Xuân Vinh, **Nguyễn Xuân Tùng, Nguyễn Đức Huy**, “Khử thành phần một chiều trong tín hiệu đo lường ứng dụng trong bài toán định vị sự cố trên đường dây truyền tải”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, Số 05(90).2015, (ISSN/ISBN: 1589-1531).
40. Quản Quốc Cường, Nguyễn Xuân Vinh, Nguyễn Đức Thành, **Nguyễn Đức Huy**, “Ứng dụng phương pháp phân tích thành phần chính cho bài toán dự báo phụ tải điện ngắn hạn”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, Số 05(90).2015, (ISSN/ISBN: 1589-1531).
41. Vũ Văn Thắng, Đặng Quốc Thống, **Bạch Quốc Khánh**, “Qui hoạch hệ thống cung cấp điện xét đến khả năng tham gia của nguồn tuabin khí hay máy phát diesel”, Tạp chí khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, Tập 128, số 14, năm 2014, (ISSN/ISBN: 1859 - 2171).
42. Trần Kỳ Phúc, Vũ Toàn Thắng, **Lã Minh Khánh**, Lê Thị Thanh Hà, “Đánh giá độ tin cậy hệ thống điện phức tạp bằng phương pháp mô phỏng và các biện pháp rút ngắn thời gian tính toán”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bộ KH&CN, Số 20, tháng 10 năm 2014, (ISSN/ISBN: 1859 - 4794).
43. **Lã Minh Khánh**, Vũ Toàn Thắng, Trần Kỳ Phúc, Phạm Hải Bình, “Assessment of composite power system reliability based on MonteCarlo simulation and parallel, distributed processing”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Ðại học Kỹ thuật, Số 107C, tháng 5 năm 2015, (ISSN/ISBN: 2354-1083).
44. **Nguyễn Xuân Tùng**, Đào Thanh Oai, “Fault Location and Positive Line Parameter Estimation for Transmision Line based on Distributed Parameter Model”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Ðại học Kỹ thuật (số tiếng Anh), Số 107C, tháng 5 năm 2015, (ISSN/ISBN: 2354-1083).
45. Lê Thị Thu Hà, **Đỗ Thị Tú Anh**, “Điều khiển bám hệ truyền động bánh răng với bộ điều khiển dự báo có ràng buộc”, Tạp chí khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, Tập 128, số 14 - 2014, tr 140-148, (ISSN/ISBN: 1859-2171).
46. Nguyễn Thị Mai Hương, Mai Trung Thái, Lại Khắc Lãi , **Đỗ Thị Tú Anh**, “Ổn định hóa hệ thống hai cánh quạt nhiều đầu vào nhiều đầu ra dựa trên phương pháp quy hoạch động của Bellman”, Tạp chí khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, Tập 128, số 14 - 2014, tr 140-148, (ISSN/ISBN: 1859-2171).
47. **Nguyễn Đình Hòa**, “Analysis of Modulatory Effects to Central Pattern Generator Networks”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường Ðại học Kỹ thuật, Vol.107, pp.99-102, 2015, (ISSN/ISBN: 0868-3980).
48. **Nguyễn Đình Hòa**, “On the synchronization of heterogeneous phase oscillator networks”, Tạp chí Khoa học Công nghệ Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam, Tập 52, số 6, pp. 673-683 , 2014, (ISSN/ISBN: 0866-708X).
49. **Nguyễn Đình Hòa**, “Thiết kế bộ điều khiển LQR dịch chuyển có chọn lọc các điểm cực”, Tạp chí khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, Tập 122, số 08 - 2014, tr 161-166, (ISSN/ISBN: 1859-2171).
50. Trương Quốc Thưởng, Ngô Văn Quyền, **Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Thế Công**, “Thực thi các bộ điều khiển để xác định điểm công suất cực đại của bảng pin mặt trời sử dụng LabVIEW”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật, trang 6-11, số 102, 2014, (ISSN/ISBN: 0868-3980).
51. **Nguyễn Vũ Thanh**, Bùi Đình Tiếu, **Phạm Hùng Phi, Nguyễn Thanh Sơn**, “Computation of Air-Gap Flux Density of Three-Phase Line Start Permanent Magnet Synchronous Motors”, Tạp chí KH&CN các Trường ĐHKT, Số 101- 2014, (ISSN/ISBN: 0868-3980).
52. Lê Thái Hiệp, Doãn Văn Đông, **Nguyễn Thế Công**, Lê Văn Doanh, “Phân tích ổn định tĩnh hệ thống điện hỗn hợp gió - diesel trên đảo Phú Quý”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, trang 24-28, số 11(84), 2014, (ISSN/ISBN: 1859-1531).
53. Lê Thái Hiệp, Nguyễn Duy Khiêm, **Nguyễn Thế Công**, Lê Văn Doanh, “Tính toán lượng công suất phát cực đại của trạm điện gió trong hệ thống điện hỗn hợp gió - diesel trên đảo Phú Quý”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật, trang 6-10, Số 104, 2015, (ISSN/ISBN: 0868-3980).
54. Lê Thái Hiệp, Nguyễn Duy Khiêm, **Nguyễn Thế Công**, Lê Văn Doanh, “The suitable determination the number and capacity of wind turbines connected to the diesel power station in Phu Quy island”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật, trang 36-41, số 107C, 2015, (ISSN/ISBN: 0868-3980).
55. **Nguyễn Vũ Thanh**, Bùi Đình Tiếu, Phạm Hùng Phi, “Xác định điều kiện thiết kế động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu khởi động trực tiếp từ lưới điện”, Tạp chí công nghiệp mỏ, Số 4, 8-2014, (ISSN/ISBN: 0868-7052).
56. **Nguyễn Vũ Thanh**, Bùi Đình Tiếu, **Phạm Hùng Phi**, “Xác định điều kiện thiết kế động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu khởi động trực tiếp từ lưới điện”, Tạp chí Công nghiệp mỏ, Số 4, 8-2014, (ISSN/ISBN: 0868-7052).
57. Đoàn Thanh Bảo, Phạm Văn Bình, **Phạm Hùng Phi**, Đỗ Chí Phi, Lê Văn Đạt, “Tính toán từ trường tản và lực điện từ ngắn mạch trong dây quấn máy biến áp bằng phương pháp giải tích và phần tử hữu hạn”, Tạp chí KH&CN các Trường ĐHKT, Số 104- 2015, (ISSN/ISBN: 0868-3980).
58. **Bùi Minh Đinh**, Phạm Minh Tú, “Nghiên cứu ảnh hưởng của lực điện từ đến đến ứng suất các cuộn dây máy biến áp mỏ”, Tạp chí khoa học công nghệ mỏ, Số 3- 2015, Trang36-40, (ISSN/ISBN: 0868-7052).
59. **Bùi Minh Đinh**, Bùi Đình Thanh, “Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát hệ thống giám sát trực tuyến các thông số mạng điện mỏ”, Tạp chí khoa học công nghệ mỏ, Số 3- 2015, Trang 13-15, (ISSN/ISBN: 0868-7052).
60. **Bùi Minh Đinh**, Đinh Hải Lĩnh, “Tính toán, mô phỏng và đo độ ồn động cơ của động cơ không đồng bộ tốc độ cao”, Tạp chí tự động hóa ngày nay tháng 4 năm 2015, Trang 16-21, (ISSN/ISBN: 1859-0551).
61. **Bùi Minh Đinh**, Đinh Hải Lĩnh, “Các phương thức điều khiển tối đa mô men động cơ từ trở đóng cắt tốc độ cao”, Tạp chí tự động hóa ngày nay tháng 12 năm 2014, Trang 47, (ISSN/ISBN: 1859-0551).
    1. ***Công trình đăng trên kỷ yếu hội nghị trong nước và quốc tế (có ISBN)***
62. **Dao Phuong Nam**, Ngo Thi Thu Tinh, Vu Van Binh, Tran Khanh Nguyen, “A Robust Adaptive Dynamic Controller for an Uncertain Mobile Robot System”, Proc.The 7th AUN/SEED – Net Regional Conference in Mechanical and Manufacturing Engineering, Oct. 2014, pp. 164 – 170 (tổ chức tại ĐHBK HN, (ISSN/ISBN: 978-604-911-942-2).
63. **Minh Thuy Le**, Thao Phuong Dong, **Quoc Cuong Nguyen**, Tan Phu Vuong, “A Circularly Polarized RFID Tag on Wall”, 2014 IEEE Asia-Pacific on Applied Electromagnetics, 1/12/2014, (ISSN/ISBN: 978-1-4799-7961-5).
64. **Hanh Thi Nguyet Nguyen**, Vijay Vittal, “Impact of high WPPs penetration on Vietnam Power System”, Electrical Engineering/Electronics, Computer, Telecommunications and Information Technology (ECTI-CON), 2015 12th International Conference, HuaHin, Thailand, Tháng 6, 2015, (ISSN/ISBN: 978-1-4799-7961-5).
65. **Thi Nguyet Hanh Nguyen**, Tu Van Dao, “An approach to online asynchronous mode prevention in two-area power systems”, Electrical and Computer Engineering (CCECE), 2014 IEEE 27th Canadian Conference, Toronto, Canada, Tháng 5, 2014, (ISSN/ISBN 978-1-4799-3010-9).
66. **Hanh Thi Nguyet Nguyen**, Tu Van Dao, “Local reactive power control of PV plants for voltage fluctuation mitigation”, Electrical Engineering/Electronics, Computer, Telecommunications and Information Technology (ECTI-CON), 2014 11th International Conference, Nakhon Ratchasima, Thailand, Tháng 5, 2014, (ISSN/ISBN: 978-1-4799-2993-1).
67. **Dinh Hoa Nguyen**, Shinji Hara, “Hierarchical Decentralized Stabilization for Networked Dynamical Systems by LQR Selective Pole Shift”, 19th IFAC World Congress, 2014, Cape Town, South Africa, Tháng 8/2014, (ISSN/ISBN: 978-3-902823-62-5).
68. **Nguyễn Thanh Sơn**, Nguyễn Thành Khang, **Nguyễn Thế Công**, **Phạm Hùng Phi**, Hà Xuân Hòa, “Development of Fuzzy Logic Controller for DC Motor using Personal Computer and Inexpensive Microcontroller”, 13th International Conference on Control, Automation, Robotics and Vision, December 10-12, 2014 Singapore (ICARCV 2014), Tháng 12 – 2014, (ISSN/ISBN: 978-147-99-5198-7).
69. Nguyen Viet Linh, Tran Dang Khoa**, Le Viet Tien** and Phung Anh Tuan, “An Analysis of Power Quality for Northern Power System in Vietnam”, Proceedings of the 8th South East Asian Technical University Consortium (SEATUC 2014) Symposium, Johor Bahru, Malaysia, Tháng 3, 2014, (ISSN/ISBN: 978-967-12214-1-9).
70. Bùi Thị Duyên, Ngô Văn Đức, **Lê Minh Thùy, Nguyễn Quốc Cường**, “Mô phỏng một số khả năng điều chỉnh đồ thị bức xạ cho Dipole antenna vi dải, băng thông rộng”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
71. Ngô Văn Đức, Bùi Thị Duyên, **Lê Minh Thùy, Nguyễn Quốc Cường**, “Thiết kế ăng-ten điều hướng cho hệ thống định danh-định vị dải tần UHF”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
72. Hoàng Quý Lãm, Nguyễn Văn Đưa, **Cung Thành Long**, Cao Xuân Thảo, Đỗ Quốc Đáng, **Hoàng Sĩ Hồng**, Nguyễn Đăng Hải, Nguyễn Đăng Khang, “Đo điện dung bằng phương pháp tính toán thời gian phóng nạp của tụ điện và ứng dụng cho bài toán đo mức”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
73. Hoàng Văn Tuyển, Nguyễn Văn Đô, Nguyễn Việt Phương, **Cung Thành Long**, **Nguyễn Thị Huế**, Nguyễn Hằng Phương, **Hoàng Sĩ Hồng**, “Nghiên cứu và thử nghiệm phương pháp đo mức trên cơ sở sử dụng cảm biến Hall”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
74. Lê Minh Hoàng, **Phạm Thị Ngọc Yến**, “Xây dựng mô hình nhiệt sử dụng mạng cảm biến không dây phục vụ cho hệ thống quản lý năng lượng tòa nhà”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
75. Nguyễn Đình Luyện, **Nguyễn Thị Lan Hương**, Nguyễn Việt Tùng, “Hệ thống hạ tầng giám sát phụ tải ứng dụng trong khảo sát tiêu thụ điện của hộ gia đình”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
76. **Nguyễn Huy Phương**, Lê Quyết Thắng, Tạ Quang Minh, Vũ Hoàng Phương, **Nguyễn Thị Lan Hương, Bùi Đăng Thảnh**, “Phát triển thiết bị đo thông số điện thông minh không dây dựa trên công nghệ nhúng”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
77. Triệu Việt Phương, **Nguyễn Thị Lan Hương**, Trịnh Quang Thông, “Xây dựng phương pháp tự hiệu chuẩn cảm biến gia tốc trong hệ dẫn đường quán tính”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
78. Nguyễn Đức Thảo, **Trần Hoài Linh**, Phạm Văn Nam, “Sử dụng cảm biến gia tốc thu thập tín hiệu nhịp thở”, Hội nghị toàn quốc về Cơ Điện tử (VCM-2014), '11/2014, pp. 244 – 248, (ISBN: 978-604-913-306-0).
79. Nguyễn Đức Trung, Lê Đức Toàn, Lê Văn Thăng, **Bùi Đăng Thảnh, Nguyễn Hoàng Nam**, “Ứng dụng hiệu ứng Seebeck nhằm tự chủ năng lượng cho các thiết bị đo”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
80. Lê Bá Nam, **Bùi Đăng Thảnh, Nguyễn Hoàng Nam**, “Tự chủ năng lượng cho thiết bị giám sát sức khỏe bằng phương pháp SPO2 đo nhịp tim”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
81. Thiều Minh Đức, **Bùi Đăng Thảnh, Nguyễn Hoàng Nam**, “Sử dụng phần cứng mở Arduino và mã nguồn mở trong thiết kế thiết bị đo và giám sát điện năng thông minh không dây”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
82. Vũ Thành Luân, **Bùi Đăng Thảnh**, Lê Văn Thăng, **Nguyễn Hoàng Nam**, “Thiết bị đo nhiệt độ và độ ẩm tự chủ năng lượng với pin mặt trời”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
83. **Nguyễn Hoàng Nam, Bùi Đăng Thảnh, Nguyễn Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Huế**, Đào Đức Thịnh, **Hoàng Sĩ Hồng**, “Thiết kế phần mềm giám sát và thu thập số liệu cho thiết bị đo thông minh không dây trong lưới điện thông minh”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ VI, tháng 5-2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
84. Nguyễn Trọng Quế, **Nguyễn Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Huế**, “Phương pháp đánh giá thiết bị đo trong điều kiện mới”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISBN: 978-604-67-0521-5).
85. Nguyễn Văn Toán, Nguyễn Xuân Chiến, **Hoàng Sĩ Hồng**, Dương Văn Thiết và Đặng Đức Dũng, “Effect of Sintering Temperature on Structural, Optical, Ferroelectrical, and Electric field-induced Strain 0.975Bi0.5 (Na0.82K0.18)0.5TiO-0.025LiTaO3 Creamics”, The 2nd International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology (Hà Nội), trang 150-155, tháng 12/2014, (ISSN/ISBN: 978-604-911-246-0).
86. Thao Phuong Dong, **Minh Thuy Le, Quoc Cuong Nguyen**, Aline Coelho, Tan Phu Vuong, “Circularly Polarized Passive UHF RFID Tag on Wall for Indoor Object Identification and Localization”, International Conference on Advanced Technologies for Communications 2014 (Hà Nội), 1/10/2014, (DOI: 10.1109/ATC.2014.7043354).
87. Thi Hao Dao, **Quoc Cuong Nguyen, Minh Thuy Le**, “Indoor Localization System using Passive UHF RFID Tag and Multi-Antennas”, International Conference on Advanced Technologies for Communications 2014 (Hà Nội), 1/10/2014, (DOI: 10.1109/ATC.2014.7043421).
88. Bùi Văn Huy, **Trần Trọng Minh, Nguyễn Văn Liễn, Vũ Hoàng Phương**, “Bộ biến đổi DC-AC-AC qua khâu trung gian tần số cao có khả năng trao đổi công suất hai chiều”, Hội nghị toàn quốc về Cơ Điện tử (VCM-2014), Tháng 11/2014, (ISSN/ISBN: 978-604-913-306-0).
89. **Trần Hoài Linh**, Đỗ Văn Đỉnh, Đinh Văn Nhượng, “Ứng dụng mô hình hỗn hợp trong ước lượng giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của nhiệt độ môi trường ngày”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
90. **Trần Hoài Linh**, Lê Dụng Hiệp, Nguyễn Kim Thành, “Thiết kế, chế tạo hệ thống thu thập và giám sát từ xa một số thông số của trạm biến áp”, Hội nghị Công nghệ Điện lực toàn quốc, 2014, 11/2014, pp. 504 – 513.
91. **Trần Hoài Linh**, Nguyễn Đức Thảo, “Loại bỏ ảnh hưởng của nhịp thở trong tín hiệu ECG bằng biến đổi wavelet”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
92. **Trần Hoài Linh**, Nguyễn Quân Nhu, “Ứng dụng mô hình hỗn hợp trong ước lượng đỉnh và đáy của đồ thị phụ tải ngày”, Hội nghị Công nghệ Điện lực toàn quốc, 2014, 11/2014, pp. 63 – 74.
93. **Tran Hoai Linh**, Pham Trung Dung, Dang Thuy Hang, “Ứng dụng thuật toán K-mean trong đánh giá kết quả phân tích số liệu ung thư sử dụng microarray”, Hội nghị toàn quốc về Cơ Điện tử (VCM-2014), '11/2014, pp. 622 – 627, (ISBN: 978-604-913-306-0).
94. **Trần Hoài Linh**, Phạm Trung Dũng, Đặng Thúy Hằng, “Ứng dụng mạng nơ-ron MLP trong phân loại dữ liệu microarray của bệnh ung thư bạch huyết”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN: 978-604-67-0521-5).
95. Trần Thế Hùng, Nguyễn Trung Hiếu, **Bùi Đăng Thảnh, Hoàng Sỹ Hồng, Nguyễn Hoàng Nam**, “Nghiên cứu sự truyền sóng siêu âm trong chất lỏng- xác định tham số phi tuyến B/A”, Hội nghị khoa học kỹ thuật đo lường toàn quốc lần thứ 6, 05/2015, (ISSN/ISBN 978-604-67-0521-5).
96. Triệu Việt Phương, Hoàng Văn Trọng, **Nguyễn Thị Lan Hương**, Trịnh Quang Thông, “Experimental Verification of Positioning Algorithm of Moving Objects. Applied for self-made IMU using MEMS Inertial Sensors”, The 2nd International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology (Hà Nội), tháng 11 -2014, (ISBN: 978-604-911-946-0).
97. Vinh V.H., Nam V.H., Trung N.Q., Nhung D.T., **Linh T.H**., Thao N.D., Nam P.V., “Artefacts Removal from Single-Lead ECG Records using Independent Component Analysis”, The 2nd Korea-Vietnam International Workshop on Information and Communications (Hà Nội), 12/2014, pp. 21-24, (ISSN: 978-89-950043-5-7).
98. Bui Van Dan, Giang Ho Bac, Bui Trung Thanh , Do Anh Tuan, **Nguyen Quoc Cuong**, “Non‐linear Model for Nanomaterial Delivery System”, The 2nd Korea-Vietnam International Workshop on Information and Communications, 1/12/2014, (ISSN/ISBN: 978-89-950043-5-7).
99. Phạm Thị Thanh Thủy, Lê Thị Lan, Đào Trung Kiên, **Phạm Thị Ngọc Yến**, “Phát hiện, theo vết và định vị đối tượng di động trong môi trường tòa nhà sử dụng thông tin hình ảnh”, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia 2014 về điện tử, truyền thông và công nghệ thông tin, Tháng 9 năm 2014.

**4. Các Sản phẩm chuyển giao công nghệ và SHTT năm 2015:** không có

**5. Các sách đã xuất bản trong năm 2015:** không có

**6. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ của phòng thí nghiệm đầu tư tập trung/trọng điểm** *(chỉ đối với đơn vị có PTN TT/TĐ)*

Không có

**7. Hiệu quả của các dự án đầu tư đối với hoạt động KHCN của đơn vị:** không có

Các đơn vị có dự án đầu tư báo cáo tổng quát về hiệu quả của dự án đối với hoạt động KHCN của đơn vị mình: tổng kinh phí và các thiết bị chính được đầu tư, nêu cụ thể các sản phẩm nghiên cứu mà dự án mang lại, mức độ đóng góp, tình trạng hoạt động …*(không quá ½ trang).*

**C. KẾ HOẠCH NĂM 2016**

Kế hoạch hoạt động KHCN của đơn vị trong năm 2016 bao gồm: *(không quá ½ trang)*

* Triển khai các đề tài đang nghiên cứu: gồm 5 đề tài cấp Bộ, 6 đề tài Nafosted và 01 đề tài cấp Sở (tham khảo chi tiết tại bảng kê khai các đề tài đang triển khai 2015)
* Triển khai các hướng nghiên cứu:
* Xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ
* Tăng cường công bố khoa học và chuyển giao công nghệ: